

Số: 743/KH-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng công nghệ thông tin**  
**của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2022**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin trong giai đoạn 2021 - 2025”;

Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử bộ/tỉnh;

Chương trình số 57-CTr/TU ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4

năm 2020 của Chính phủ và Chương trình số 57-CTr/TU ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông, phiên bản 2.0;

Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) được triển khai đồng bộ tại cơ quan và đơn vị trực thuộc, đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của ngành, hoàn thiện nền tảng Chính quyền số Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với nền hành chính không giấy; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị trực thuộc phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Cung cấp dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân dân và doanh nghiệp. Ứng dụng CNTT để giảm thời gian, số lần trong năm một người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục hành chính.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng CNTT và thống nhất áp dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng dùng chung toàn Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đảm bảo đồng bộ các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, dịch vụ công trực tuyến trong toàn tỉnh.

- 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước và các đơn vị trong ngành (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước).

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% văn bản của Sở và đơn vị trực thuộc áp dụng chữ ký số để thực hiện phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng ngành (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước).

- 100% công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi và giải quyết công việc.

- Hàng năm nâng cấp Trang thông tin điện tử (Website) của Sở nhằm nâng cao tính bảo mật và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hoạt động cung cấp thông tin của ngành trên môi trường mạng.

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính (TTHC) được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá hiện trạng các trang thiết bị văn phòng để kịp thời sửa chữa, trang bị mới đảm bảo hoạt động hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc.

- Đảm bảo 100% máy vi tính tại cơ quan, đơn vị được cài đặt phần mềm virus có bản quyền nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Thường xuyên rà soát hệ thống mạng LAN, Internet để có những giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin của hệ thống tại cơ quan, đơn vị.

#### **b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Thực hiện tích hợp các hệ thống thông tin, CSDL của ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thành phần phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp tại đơn vị; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đơn vị; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin.

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

#### **c) Công tác bảo đảm an toàn thông tin:**

- Cử chuyên viên thuộc Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng do cơ quan chuyên môn tổ chức.

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin cho công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan cài đặt Hệ thống phần mềm quét mã độc tập trung cho các máy tính đảm bảo cấu hình của cơ quan, đơn vị.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về quản lý, ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị trong xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về CNTT và ban hành các văn bản đảm bảo điều kiện thuận lợi và nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về triển khai ứng dụng và đầu tư phát triển CNTT đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, nguồn nhân lực, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, bảo đảm tính đồng bộ, gắn chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn để cụ thể hóa các nội dung về an toàn thông tin theo hướng quy định trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với công chức, viên chức, người lao động; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

## **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tiến hành rà soát, nâng cấp, bảo trì, đồng bộ hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN) đảm bảo 100% các phòng, đơn vị được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền internet và các thiết bị phục vụ kết nối với các phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin.

- Trang bị hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống thiết bị an toàn, an ninh thông tin, hệ thống thiết bị báo cháy, chống sét, hệ thống lưu trữ dữ liệu dự phòng và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Định kỳ bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị phục vụ công việc khi xảy ra hư hỏng.

- Hàng năm, xây dựng và bảo vệ dự toán kinh phí mua sắm trang bị thêm mới các máy tính làm việc thay thế cho các máy thường xuyên hư hỏng.

## **3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT.

- Tăng cường thực hiện việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử thông qua trực liên thông tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.

- Thường xuyên cập nhật, công khai các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của dịch vụ công trực tuyến thông qua các hội nghị, hướng dẫn ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội thông qua Trang thông tin điện tử của Sở.

## **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Thường xuyên phổ biến kiến thức mới về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho công chức, viên chức, người lao động trong tình hình mới.

- Hướng dẫn về phương pháp thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử đảm bảo an toàn, tránh tình trạng hư hỏng, mất hồ sơ, tài liệu lưu trữ.

- Hệ thống thông tin của cơ quan phải được triển khai cơ chế bảo mật, an toàn thông tin bằng các thiết bị phần cứng và phần mềm phù hợp.
- Các máy tính trong hệ thống mạng được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Cử công chức tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin đã được đầu tư như: Văn phòng điện tử ioffice, Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, trực kết nối liên thông, website.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng CNTT, an toàn, an ninh thông tin mạng trong thực thi công vụ cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho công chức, viên chức, người lao động về các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở, các dịch vụ công trực tuyến đưa vào sử dụng năm 2022; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các thiết bị ứng dụng tra cứu về thủ tục hành chính.

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, công nhân, doanh nghiệp về các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 do Sở cung cấp.

### **2. Giải pháp giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Tiếp tục rà soát, cập nhật các văn bản quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan, đơn vị.

- Phổ biến các văn bản phục vụ cho ứng dụng CNTT, quy chế, quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số; quy chế vận hành một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông; hệ thống thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 của cơ quan. Thực hiện rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung và ban hành quy trình giải quyết TTHC theo quy định.

### **3. Giải pháp tài chính**

- Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT, chủ động bố trí kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm cho các hoạt động thường xuyên ứng dụng CNTT, Trang Thông tin điện tử, đào tạo nguồn nhân lực.

### **4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

- Xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố an toàn, an ninh thông tin.
- Phổ biến những kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin cho công chức khi sử dụng mạng internet.

- Hệ thống thông tin của cơ quan phải được triển khai cơ chế bảo mật, an toàn thông tin bằng các thiết bị phần cứng và phần mềm phù hợp; triển khai các biện pháp bảo mật cho mạng nội bộ (LAN) cơ quan.

- Tất cả các tài khoản truy cập vào hệ thống, thiết bị mạng, máy tính, các ứng dụng phải được thiết lập mật khẩu; mật khẩu phải được đặt ở mức bảo mật cao (số lượng ký tự và nội dung của mật khẩu); mật khẩu có tối thiểu 8 ký tự bao gồm chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt; phải thường xuyên thay đổi mật khẩu; danh sách tài khoản phải được quản lý, kiểm tra và cập nhật kịp thời.

- Tiếp tục nâng cấp và trang bị bổ sung máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc của công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

- Bổ sung trang thiết bị, giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đồng thời áp dụng các biện pháp bảo vệ như tường lửa, cài đặt phần mềm quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu; áp dụng các chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp với giáo dục ý thức bảo vệ an toàn, an ninh thông tin cho người dùng.

- Tiếp tục sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc nhằm nâng cao hiệu quả, rút ngắn thời gian làm việc.

- Cử công chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn về CNTT và các lớp đào tạo, phổ cập kiến thức cơ bản về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Chủ trì tham mưu Giám đốc Sở tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này; báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong đơn vị; tham mưu việc tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT tại đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT gắn liền với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí hàng năm để bảo vệ dự toán kinh phí.

- Chủ trì tổ chức hướng dẫn về CNTT cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo chuẩn kỹ năng CNTT được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- Quản lý, duy trì, bảo trì và đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở.

### **2. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đảm bảo bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT đạt hiệu quả.

### **3. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở**

- Trưởng các phòng chuyên môn, lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai các phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử,

phần mềm chuyên dụng, mail công vụ và các phần mềm dùng chung do cơ quan có thẩm quyền cung cấp; tăng cường phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, cải tiến, bổ sung quy trình công việc, đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách hành chính; xây dựng, áp dụng quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 một cách khoa học, hợp lý để tăng tính hiệu quả trong giải quyết công việc.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc công chức, viên chức, người lao động sử dụng ứng dụng CNTT trong công việc, thực hiện nghiêm chỉnh những quy định, hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tăng cường công tác điều hành, quản lý, phân công nhiệm vụ thông qua phần mềm quản lý văn bản, phần mềm một cửa điện tử, thư điện tử.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở TT&TT;
- Ban Giám đốc;
- Các PCM, ĐVTT (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

} (b/c)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Công Tự**